TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 308/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 và 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 18/2017 đăng ký ngày 05/7/2017 tại UBND xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 295/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Mai Thị H, sinh năm 1996;

- Anh Lê Trần M, sinh năm 1994;

Cùng nơi đăng ký thường trú: xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Cùng nơi ở: tổ dân phố Số 6, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/7/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Lê Trần M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Trần M có 01 con chung là cháu Lê Trần B, sinh ngày 10/12/2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Trần M đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị H và anh M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Lê Trần M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Trần M có 01 (một) con chung là cháu Lê Trần B, sinh ngày 10/12/2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Trần M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Trần M và chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh M và chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043968 ngày 04/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị H và anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang